

**CÔNG TY TNHH MTV
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI NINH THUẬN**
MST: 4500140073

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/BC-CT

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 6 năm 2016

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo 2016

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận là doanh nghiệp công ích có nhiệm vụ quản lý khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và dân sinh kinh tế.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % TH/KH
1	Kế hoạch tưới tiêu	Ha	64.552	67.328	104
2	Diện tích tưới miễn thu TLP	Ha	64.057	66.755	104
3	Diện tích tưới phải thu TLP	Ha	495	573	116
4	Doanh thu	Tr.đ	64.474	70.768	110
5	Chi phí	Tr.đ	60.797	64.814	107
6	Lợi nhuận	Tr.đ	3.677	5.954	162
7	Chỉ tiêu nộp ngân sách	Tr.đ	1.017	1.857	183

a) Tổng diện tích được tưới thực hiện trong năm : 67.328 ha

- Diện tích miễn thu thủy lợi phí : 66.755 ha

- Diện tích phải thu thủy lợi phí : 573ha

b) Khối lượng nước cung cấp cho sinh hoạt và công nghiệp: Sản lượng tiêu thụ trong năm là 11.075.798 m³ / 11.121.695 m³ đạt 100% kế hoạch.

c) Doanh thu thủy lợi phí, thu dịch vụ cung cấp nước, thủy lợi phí, doanh thu cấp bù miễn thu thủy lợi phí và các khoản doanh thu khác.

+ Doanh thu thủy lợi phí và dịch vụ cấp nước đạt 9.885 triệu đồng/ 9.872 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

Trong đó :

- Thu thủy lợi phí lúa, rau, màu, cây công nghiệp thực hiện 383 triệu đồng/ 340 triệu đồng đạt 112% kế hoạch

- Thu dịch vụ cung cấp nước đạt 9.502 triệu đồng /9.532 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch.

+ Doanh thu cấp bù do miễn thu thủy lợi phí thực hiện năm 2013 là 53.713/52.602 triệu đồng đạt 102% so với kế hoạch.

+Doanh thu khác : Là các khoản thu từ tiền nhận thầu ngoài, các khoản thu khác 7.170 triệu đồng.

d) Lợi nhuận thực hiện năm 2013 đạt : 5.954 triệu đồng so với kế hoạch 3.677 triệu đồng. Đạt 161% so với kế hoạch.

đ) Nộp ngân sách năm 2013 : Trong năm công ty đã nộp nghĩa vụ Ngân sách nhà nước là 1.857 triệu đồng /1.017 triệu đồng đạt 182% kế hoạch.

2. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % TH/KH
1	Kế hoạch tưới tiêu	Ha	67.728	69.286	102
2	Diện tích tưới miễn thu TLP	Ha	67.233	68.963	103
3	Diện tích tưới phải thu TLP	Ha	495	593	120
4	Doanh thu	Tr.đ	66.510	73.810	111
5	Chi phí	Tr.đ	62.825	69.211	110
6	Lợi nhuận	Tr.đ	3.685	4.599	125
7	Chỉ tiêu nộp ngân sách	Tr.đ	1.052	2.992	284

a) Tổng diện tích được tưới thực hiện trong năm : 69.286 ha

- Diện tích miễn thu thủy lợi phí : 68.963 ha

- Diện tích phải thu thủy lợi phí : 593 ha

b) Khối lượng nước cung cấp cho sinh hoạt và công nghiệp: Sản lượng tiêu thụ trong năm là 12.511.697 m³ / 11.781.734 m³ đạt 106% kế hoạch.

c) Doanh thu thủy lợi phí, thu dịch vụ cung cấp nước, thủy lợi phí, doanh thu cấp bù miễn thu thủy lợi phí và các khoản doanh thu khác.

+ Doanh thu thủy lợi phí và dịch vụ cấp nước đạt 11.834 triệu đồng/ 10.437 triệu đồng đạt 113% kế hoạch.

Trong đó :

- Thu thủy lợi phí lúa, rau, màu, cây công nghiệp thực hiện 407 triệu đồng/ 340 triệu đồng đạt 119% kế hoạch

- Thu dịch vụ cung cấp nước đạt 11.427 triệu đồng /10.097 triệu đồng đạt 113% so với kế hoạch.

+ Doanh thu cấp bù do miễn thu thủy lợi phí thực hiện năm 2014 là 54.816/54.573 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch.

+Doanh thu khác : Là các khoản thu từ tiền nhận thầu ngoài, các khoản thu khác 7.160 triệu đồng.

d) Lợi nhuận thực hiện năm 2014 đạt : 4.599 triệu đồng so với kế hoạch 3.685 triệu đồng. Đạt 125% so với kế hoạch.

đ) Nộp ngân sách năm 2014 : Trong năm công ty đã nộp nghĩa vụ Ngân sách nhà nước là 2.992 triệu đồng /1.052 triệu đồng đạt 284% kế hoạch.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015

Cuối năm 2014, do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên mùa mưa đến muộn và kết thúc sớm, nên các hồ chứa do công ty quản lý tích không đủ nước, tổng lượng mưa phổ biến chỉ đạt 50% so với trung bình nhiều năm. Vì vậy đến thời điểm đầu năm 2015, tổng lượng nước trữ tại các hồ chứa chỉ đạt từ 15-40% dung tích thiết kế, nên việc cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp hết sức khó khăn. Nhưng với tinh thần vượt khó và không ngừng nỗ lực trong công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất nên Công ty đã vượt qua mọi khó khăn và đạt được một số kết quả như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % TH/KH
1	Kế hoạch tưới tiêu	Ha	58.991	61.393	104%
2	Diện tích tưới miễn thu TLP	Ha	58.496	60.800	104%
3	Diện tích tưới phải thu TLP	Ha	495	593	120%
4	Doanh thu	Tr.đ	58.839	69.056	118%
5	Chi phí	Tr.đ	55.390	63.168	114%
6	Lợi nhuận	Tr.đ	3.449	5.888	176%
7	Chỉ tiêu nộp ngân sách	Tr.đ	1.262	2.146	170%

a) Tổng diện tích được tưới thực hiện trong năm : 61.393 ha
 - Diện tích miễn thu thủy lợi phí : 60.800 ha
 - Diện tích phải thu thủy lợi phí : 593 ha

b) Khối lượng nước cung cấp cho sinh hoạt và công nghiệp: Sản lượng tiêu thụ trong năm là 14.033.164 m³ / 14.005.428 m³ đạt 100% kế hoạch.

c) Doanh thu thủy lợi phí, thu dịch vụ cung cấp nước, thủy lợi phí, doanh thu cấp bù miễn thu thủy lợi phí và các khoản doanh thu khác.

+ Doanh thu thủy lợi phí và dịch vụ cấp nước đạt 12.434 triệu đồng/ 12.343 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

Trong đó :

- Thu thủy lợi phí lúa, rau, màu, cây công nghiệp thực hiện 407 triệu đồng/ 340 triệu đồng đạt 119% kế hoạch

- Thu dịch vụ cung cấp nước đạt 12.027 triệu đồng /12.003 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch.

+ Doanh thu cấp bù do miễn thu thủy lợi phí thực hiện năm 2015 là 47.996/44.996 triệu đồng đạt 107% so với kế hoạch.

+Doanh thu khác : Là các khoản thu từ tiền nhận thầu ngoài, các khoản thu khác 8.626 triệu đồng.

d) Lợi nhuận thực hiện năm 2015 đạt : 5.888 triệu đồng so với kế hoạch 3.449 triệu đồng. Đạt 171% so với kế hoạch.

đ) Nộp ngân sách năm 2015 : Trong năm công ty đã nộp nghĩa vụ Ngân sách nhà nước là

2.146 triệu đồng /1.262 triệu đồng đạt 170% kế hoạch.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận:

+ Thuận lợi:

- Được Nhà nước thực hiện chính sách cấp bù miễn thu thủy lợi phí đã tạo giảm bớt gánh nặng cho người nông dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thủy nông tập trung chuyên cho công tác quản lý các công trình thủy lợi, nâng cao năng lực quản lý điều hành công trình đạt hiệu quả, từng bước củng cố, sắp xếp bộ máy tinh gọn phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

- Mặc dù do ảnh hưởng của hiện tượng El-nino làm cho nắng hạn diễn ra hết sức gay gắt, khốc liệt nhất trong hơn 10 năm trở lại đây. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, và các cấp chính quyền địa phương, bằng những nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã tập trung chống hạn phân phối điều tiết nước hết sức tiết kiệm để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, chăn nuôi gia súc và dân sinh kinh tế.

+ Khó khăn:

- Hệ thống thủy lợi còn chưa được đầu tư đồng bộ do kinh phí còn hạn chế nhiều công trình đã lâu chưa được đầu tư nâng cấp nên đã xuống cấp không đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu hiện đại.

- Đối tượng miễn thủy lợi phí tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP và Thông tư số 41/2013/TT-BTC quy định đối tượng miễn thủy lợi phí phải được UBND xã phường thị trấn xác nhận là cư trú lâu dài nhưng chưa có hộ khẩu thường trú là chưa hợp lý vì có trường hợp là người dân sống ở vùng này nhưng lại sản xuất nông nghiệp ở vùng khác, hoặc do quá trình đô thị hóa, diện tích đất nông nghiệp chuyển đổi sang đất ở nên người dân phải mua hoặc thuê đất ở vùng khác để sản xuất mà cần phải có xác nhận là cư trú lâu dài tại địa phương sản xuất để thuộc diện miễn thủy lợi phí là chưa hợp lý.

- Giá nước cung cấp cho các mục đích không phải sản xuất nông nghiệp còn thấp so với chi phí cho hoạt động khai thác tổng hợp công trình thủy lợi.

- Nhà nước chưa có cơ chế tài chính hỗ trợ về tiền lương, chi phí cho các doanh nghiệp công ích làm nhiệm vụ quản lý khai thác bảo vệ công trình thủy lợi trong những năm gặp thiên tai, hạn hán do biến đổi khí hậu.


5. Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

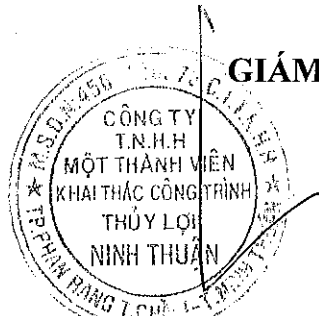
BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NINH THUẬN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Diện tích cung cấp nước	ha	67.328	69.286	61.393	67.131
b)	Khối lượng nước cung cấp	m ³	11.075.798	12.511.697	14.033.164	16.022.188
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	70.768	73.810	69.056	69.271
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	5.954	4.599	5.888	3.231
4	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.857	2.992	2.146	1.369
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)					
6	Sản phẩm dịch vụ công ích					
a)	Diện tích cung cấp nước	ha	67.328	69.286	61.394	67.131
b)	Khối lượng nước cung cấp	m ³	11.075.798	12.511.697	14.033.164	16.022.188
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người				
9	Tổng quỹ lương	Tr đồng	18.575	20.457	15.764	18.450
a)	- Quỹ lương quản lý	Tr đồng	1.040	1.823	1.105	1.788
b)	- Quỹ lương lao động	Tr đồng	17.535	18.634	14.659	16.662

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con: không

GIÁM ĐỐC 



Phạm Văn Hùng